TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Bản án số: 84/2017/ DSST
Ngày: 22/12/2017
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Công Bằng
-Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Nguyễn Văn Trước

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 132/ 2017/ TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2017, về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2017/QĐST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2017/QĐST-DS ngày 05/12/2017, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn : Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V
Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường H, Quận Đ, thành phố N.
Trụ sở chi nhánh: Số 165-167-169, Hàm Nghi, phường B, Quận C, thành phố M.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D (Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V).
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý.
Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1983 làm đại diện (Văn bản ủy quyền ngày 26/6/2017)
Địa chỉ: Số Q2, đường Trần Phú, phường X, thành phố L, tỉnh L.

2.Bị đơn: Phan Thanh H, sinh năm: 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày:

Vào ngày 01/7/2014 anh Phan Thanh H có ký hợp đồng tín dụng số 20140719-126003-0008 với Ngân hàng TMCP Việt Nam V vay số tiền 16.800.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng anh H có trách nhiệm thanh toán số tiền 27.516.000 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 20 tháng, 19 tháng đầu mỗi tháng trả 1.349.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.885.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu vào ngày 01/9/2014 đến ngày 01/4/2016.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng được 2 lần là 2.698.000 đồng, trong đó tiền gốc: 808.250.000 đồng, tiền lãi: 1.889.750 đồng.

Kể từ ngày 01/10/2014 anh H không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho dù Ngân hàng đã yêu cầu và nhắc nhở.

Ngân hàng TMCP Việt Nam V yêu cầu anh H thanh lý hợp đồng trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi là 24.818.000 đồng, trong đó nợ gốc tới hạn là 15.991.750 đồng, lãi tới hạn là 8.826.250 đồng. Ngoài ra Ngân hàng yêu cầu anh H thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 02/4/2016 tạm tính đến ngày 01/7/2017 với mức lãi suất 0.75%/tháng là 2.274.862 đồng, tính trên số tiền nợ gốc còn lại và tiếp tục tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

-Bị đơn là anh Phan Thanh H: Vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa.*

- Anh Nguyễn Tấn Đ trình bày: Anh Đ yêu cầu anh H trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền gốc: 15.991.750 đồng, tiền lãi đến hạn: 8.826.250 đồng, lãi suất chậm thanh toán là 0.75%/tháng từ ngày 02/4/2016 đến ngày 22/12/2017 là 620 ngày = 2.478.760 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 27.296.760 đồng. Sau ngày xét xử sơ thẩm nếu anh H không thanh toán toàn bộ số tiền, thì yêu cầu tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất 0.75%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn là anh Phan Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân Ngân hàng TMCP Việt Nam V yêu cầu anh Phan Thanh H trả số tiền gốc và lãi 27.296.760 đồng *(Tiền gốc + Tiền lãi đến hạn + Tiền lãi chậm thanh toán)*. Hội đồng xét xử nhận thấy.

[2.1] Vào ngày 01/7/2014 Ngân hàng TMCP Việt Nam V với anh H có ký hợp đồng tín dụng, để cho anh H vay số tiền 16.800.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 24 tháng, số tiền anh H phải thanh toán là 27.516.000 đồng, phương thức thanh toán trả gốc lãi hàng tháng, thời hạn kết thúc hợp đồng ngày 01/4/2016. Ngân hàng cung cấp được hợp đồng tín dụng số 20140719-126003-0008 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V và anh H với nội dung nêu trên.

Hợp đồng tín dụng số 20140719-126003-0008 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V với anh Phan Thanh H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ về nội dung và hình thức, phù hợp với quy định của pháp luật.

Qua các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn. Anh H đã nhận đủ tiền và trả cho Ngân hàng được 02 kỳ số tiền là 2.698.000 đồng, trong đó tiền gốc 808.250 đồng, tiền lãi 1.889.750 đồng. Kể từ ngày 01/10/2014 đến nay anh H không có trả bất kỳ khoản tiền nào. Tính đến nay anh H còn nợ 24.818.000 đồng. Trong đó tiền gốc 15.991.750 đồng tiền lãi đến hạn 8.826.250 đồng).

Tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định *" Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định *"Tổ chức tín dụng có quyền thỏa thuận với nhau về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*

Do đó việc Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu anh H trả số tiền gốc và lãi đến hạn là 24.818.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2] Xét việc Ngân hàng TMCP Việt Nam V yêu cầu anh H trả số tiền lãi chậm thanh toán trên số nợ gốc còn lại, từ ngày 02/4/2016 đến ngày 22/12/2017.

Cụ thể: 15.991.750 đồng x (0.75%/30 ngày) = 3.998 đồng/ngày

3.998 đồng/ ngày x 620 ngày = 2.478.760 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo hợp đồng tín dụng được ký kết, thời hạn đáo hạn hợp đồng là ngày 01/4/2016. Nhưng kể từ ngày 01/10/2014 anh H không trả gốc và lãi theo hợp đồng cho đến nay. Theo hợp đồng lãi suất là 5%/tháng. Nhưng Ngân hàng chỉ yêu cầu lãi suất chậm thanh toán là 0.75% là có lợi cho phía bị đơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh H trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 02/4/2016 đến ngày 22/12/2017 là 2.478.760 đồng.

Tổng cộng tiền gốc + Tiền lãi đến hạn + Tiền lãi chậm thanh toán là: 27.296.760 đồng.

[2.3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất 0.75%/ tháng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc anh H phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 3, Điều 26 Nghị quyết số 326/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Điều 3, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.Buộc anh Phan Thanh H trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền gốc là 15.991.750 đồng. Tiền lãi đến hạn 8.826.250 đồng. Tiền lãi chậm thanh toán 2.478.760 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 27. 296.760 đồng *(Hai mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi sáu ngàn, bảy trăm sáu chục đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Phan Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất 0.75%/ tháng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.Về án phí: Buộc anh Phan Thanh H phải nộp 1.364.838 đồng *(Một triệu, ba trăm sáu mươi bốn ngàn, tám trăm ba mươi tám đồng)* tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V 924.000 đồng theo lai thu số 0000991 ngày 11/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử có mặt nguyên đơn, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày sau ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
-TANDT Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Các đương sự trong vụ án;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng